

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Duy Chinh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đình Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-VDS ngày 05 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*"; Theo Quyết định mở phiên họp số: 15/2024/QĐST-VDS ngày 17 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1947; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1948.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978;

Đều trú quán: Tổ B, phường P, thành phố T.

4. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố T.

(*Có mặt ông S; Vắng mặt bà C, anh H, chị N, chị H1*)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ việc, ông Nguyễn Ngọc S trình bày: Tôi và bà Phạm Thị C là vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 1971. Chúng tôi có 03 người con là: 1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T. 2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ F, phường H, thành phố T. 3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T.

Bà Phạm Thị C từ lúc lập gia đình đến trước năm 2004 thì sức khoẻ bình thường không có bệnh lý gì về bệnh tâm thần. Đến năm 2004 thì bà C có biểu hiện hay quên, đăng trí không nhớ gì hết. Gia đình đã đưa bà C đi điều trị tại bệnh viện T nhưng không chữa được và Bệnh viện xác định bà C bị bệnh Alzheimer (F00) teo não mất trí nhớ. Đến năm 2014 thì bà C trở bệnh nặng và bị liệt chân tay cơ cứng, không biết gì. Đến nay bà C vẫn liệt giường và không biết gì.

Ông S làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự.

Lý do của việc yêu cầu: Đề ông S làm thủ tục liên quan đến đất đai của gia đình và là căn cứ làm thủ tục xác người giám hộ là người đại diện theo pháp luật cho bà C khi tham gia các giao dịch dân sự.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị H1 trình bày: Chúng tôi là con ruột của bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Ngọc S. Trước năm 2004 mẹ chúng tôi bà Phạm Thị C thì sức khoẻ bình thường không có bệnh lý gì về bệnh tâm thần. Đến năm 2004 thì bà C có biểu hiện hay quên, đăng trí không nhớ gì hết.. Gia đình đã đưa bà C đi điều trị tại bệnh viện T nhưng không chữa được và Bệnh viện xác định bà C bị bệnh Alzheimer (F00) teo não mất trí nhớ. Đến năm 2014 thì bà C trở bệnh nặng, bị liệt chân tay co cứng, không biết gì. Nay bà C vẫn liệt giường, không biết gì và không nói được. Nay bố chúng tôi ông Nguyễn Ngọc S làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự. Thì chúng tôi hoàn toàn nhất trí. Lý do của việc yêu cầu: Đề gia đình làm thủ tục liên quan đến đất đai của gia đình.

Đề nghị Toà án chấp thuận yêu cầu trên của bố chúng tôi là ông S theo quy định và đưa bà C đi giám định tâm thần theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý đến trước khi Thẩm phán xem xét ra quyết định giải quyết việc dân sự: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc; Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 22, Điều 53, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 16, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự;

2. Tuyên bố bà Phạm Thị C, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Miễn cho ông Nguyễn Ngọc S tiền lệ phí giải quyết việc dân sự; ông S phải chịu chi phí tố tụng (*đã thanh toán xong*) và các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Ngọc S yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015 – Xác định đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên họp: Tại phiên họp những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Phạm Thị C, anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị H1, chị Nguyễn Thị N nhưng có đơn xin vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định.

[2]. Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc S tại phiên họp hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết việc dân sự; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như kết quả giám định, Tòa án thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Phạm Thị C là vợ chồng đăng ký kết hôn vào năm 1971 và có 03 người con là: Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976, Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Bà Phạm Thị C từ lúc lập gia đình đến trước năm 2004 thì sức khỏe bình thường không có bệnh lý gì về bệnh tâm thần. Đến năm 2004 thì bà C có biểu hiện hay quên, đăng trí không nhớ gì hết. Gia đình đã đưa bà C đi điều trị tại bệnh viện T nhưng không chữa được và Bệnh viện xác định bà C bị bệnh Alzheimer (F00) teo não mất trí nhớ. Đến năm 2014 thì bà C trở bệnh nặng, bị liệt chân tay cơ cứng, không biết gì. Đến nay bà C vẫn liệt giường, không biết gì..

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 194/KLGD ngày 15/7/2024 của V – Bộ Y, đã kết luận:

"Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị C bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer thể hỗn hợp. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00.2 Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định:

"1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.

Như vậy, căn cứ vào lời khai và kết quả giám định pháp y tâm thần và quy định pháp luật nêu trên, thấy có đủ cơ sở xác định bà Phạm Thị C, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự. Yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm Thị C mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ và được chấp nhận.

Khi có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự có hiệu lực pháp luật, thì các giao dịch dân sự của bà Phạm Thị C phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Việc xác định người giám hộ đương nhiên, cử, chỉ định người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bà Phạm Thị C không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì bà C hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

[3]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Nguyễn Ngọc S.

[4]. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định ông S đã thanh toán xong.

[5]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35, Điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 150, 159, 367, 370, 371, 372, 376 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, Điều 53, Điều 54 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 16, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Ngọc S.

2. Tuyên bố bà Phạm Thị C, sinh năm 1948; Địa chỉ: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người mất năng lực hành vi dân sự.

Khi có quyết định của Tòa án về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự có hiệu lực pháp luật, các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Phạm Thị C phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện. Việc xác định người giám hộ đương nhiên hoặc cử, chỉ định người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi bà Phạm Thị C không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự thì bà C hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự cho ông Nguyễn Ngọc S.

4. Về chi phí giám định: Ông S phải chịu và đã thanh toán xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu ông Nguyễn Ngọc S được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND phường P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Duy Chính

